ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 614 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 11 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp điểm trường Cơ Khí, Trường Tiểu học 2 thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp điểm trường Cơ Khí, Trường Tiểu học 2 thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 37/TTr-SXD ngày 11/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp điểm trường Cơ Khí, Trường Tiểu học 2 thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp điểm trường Cơ Khí, Trường Tiểu học 2 thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng.

2. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng: trong khuôn viên của điểm trường Cơ Khí, Trường Tiểu học 2 thị trấn Đồng Mỏ tại khu Hữu Nghị, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, diện tích 4.018m^2.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

4. Chủ đầu tư: UBND huyện Chi Lăng.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức lập khảo sát xây dựng:

- Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần Tư vấn và Xây dựng 36.

- Tổ chức khảo sát xây dựng: Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Minh Nhật.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính: dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, nhóm C; công trình dân dụng, cấp III.

7. Mục tiêu dự án: đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho điểm trường Cơ Khí, Trường Tiểu học 2 thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển mạng lưới trường học, nâng cao chất lượng dạy và học; hoàn thiện tiêu chí cơ sở vật chất để phấn đấu công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2026.

8. Quy mô đầu tư xây dựng

a) Xây mới các công trình

- Khối nhà lớp học 03 tầng, diện tích xây dựng 506m^2, tổng diện tích sàn 1.466m^2.

- Nhà đa năng cao 01 tầng, diện tích xây dựng 464m^2.

- Nhà để xe cho giáo viên, diện tích 39m^2.

- Nhà để xe cho học sinh, diện tích 69m^2.

- Các hạng mục phụ trợ: nhà bảo vệ, diện tích 10,4m^2; sân bê tông, diện tích 1.940m^2; tường rào dài 267,26m; cổng, bể nước, bể tự ngấm và rãnh thoát nước.

b) Cải tạo, sửa chữa nhà 02 tầng, diện tích xây dựng 199,1m^2, tổng diện tích sàn 398,2m^2.

c) Bổ sung hệ thống phòng cháy chữa cháy cho toàn trường.

9. Thông số chính của công trình chính thuộc dự án.

9.1. Tổng mặt bằng công trình

a) Hiện trạng khu đất xây dựng gồm: công trình nhà lớp học 02 tầng, diện tích xây dựng 199,1m^2; tổng diện tích sàn 398,2m^2, tại vị trí phía Nam khu đất, mặt đứng chính hướng Bắc.

b) Công trình xây dựng mới:

- Khối nhà lớp học 03 tầng tại vị trí phía Tây Nam khu đất, mặt đứng chính hướng Đông.

- Nhà đa năng, cao 01 tầng, tại vị trí phía Bắc khu đất.

- Nhà để xe cho giáo viên tại vị trí phía Tây Bắc khu đất.

- Nhà bảo vệ, nhà để xe cho học sinh tại vị trí phía Đông khu đất.

- Sân bê tông bố trí trung tâm khu đất, xen kẽ các công trình; cổng, tường rào bố trí tại ranh giới phía Đông khu đất.

Các chỉ tiêu quy hoạch đạt được: mật độ xây dựng 31,78%, hệ số sử dụng đất 0,61 lần, số tầng cao nhất 03 tầng, chiều cao công trình 13,3m, cốt xây dựng công trình +65.05m.

9.2. Nhà lớp học 03 tầng

a) Thiết kế kiến trúc: công trình 03 tầng, mặt bằng nhà hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (47,65x13,5)m; chiều cao nhà 13,3m, chiều cao tôn nền 0,45m so với mặt sân. Giao thông theo phương đứng gồm 02 cầu thang bộ đặt tại vị trí trục (C-D):(11-12) và trục (A-B):(1-2), hành lang trong nhà rộng 2,4m; bố trí 01 đường dốc dành cho xe lăn. Mái dốc lợp tôn dày 0,4mm.

b) Thiết kế kết cấu: sử dụng móng đơn bằng bê tông cốt thép mác 200; hệ cột, dầm, sàn mái bằng bê tông cốt thép mác 200, dày 12cm. Tường xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50. Mái lợp tôn gác trên xà gồ thép hộp kích thước (80x40)mm, dày 1,4mm đặt trên giằng thu hồi.

c) Công tác hoàn thiện: nền nhà, hành lang và sàn các tầng lát gạch ceramic kích thước (600x600)mm. Tường trong và ngoài nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 15mm; trát trần bằng vừa xi măng cát mác 75 dày 15mm; toàn bộ tường, dầm, trần trong và ngoài nhà lăn sơn 01 nước lót 02 nước phủ; nền, sàn phòng vệ sinh lát gạch granite chống trơn kích thước (300x300)mm; tường ốp gạch men kích thước (300x600)mm; trần phòng vệ sinh làm trần nhựa khung xương tấm, kích thước (600x600)mm. Cầu thang lát đá granit; lan can cầu thang sử dụng inox 304. Toàn bộ cửa đi, cửa sổ dùng cửa sắt sơn tĩnh điện, cửa sổ các phòng dùng hoa sắt đặc (12x12)mm sơn mầu ghi sáng.

d) Thiết kế cấp điện: nguồn điện cấp cho công trình được lấy từ nguồn điện hiện trạng của nhà trường. Sử dụng dây CU/XLPE/PVC (2x16)mm^2 cấp điện đến tủ điện tổng đặt tại chân cầu thang của công trình. Từ tủ điện tổng cấp đến các phòng bằng dây CU/PVC/PVC (2x4)mm^2; cấp cho các thiết bị sử dụng điện bằng dây CU/PVC/PVC (2x2,5)mm^2, CU/PVC/PVC (2x1,5)mm^2. Toàn bộ hệ thống điện đặt ngầm tường, mỗi tủ điện đặt aptomat bảo vệ. Dây dẫn điện đi ngầm tường, trần, sàn được luồn trong ống nhựa ghen xoắn PVC d=16mm.

Chiếu sáng các phòng sử dụng đèn tuýp đôi, công suất 2x20w. Chiếu sáng hành lang sử dụng đèn led ốp trần công suất 18w. Thông gió nhân tạo dùng quạt trần sải cánh 1,4m công suất 80w-220v.

đ) Thiết kế cấp nước: nguồn nước cấp được lấy từ bể ngầm hiện trạng; cấp nước từ bể lên 01 téc nước đặt trên sàn mái (dung tích mỗi téc 2m^3) bằng ống HDPE-D25; sử dụng máy bơm *(lưu lượng Q=22,5l/s, H=60m)*. Nước cấp xuống các thiết bị dùng nước bằng ống nhựa hàn nhiệt PP-R, đường kính d=40mm, d=32mm, d=20mm.

e) Thiết kế thoát nước:

- Nước xí, nước tiểu được thoát trực tiếp xuống bể tự hoại bằng hệ thống

ống nhựa PVC đường kính d=110mm, đặt ống thoát tràn ra bể lọc, nước được lọc qua bể được dẫn ra rãnh thoát nước xây mới và đấu nối với hệ thống rãnh thoát nước thải đã có của nhà trường.

- Nước sàn, nước rửa, nước thoát mái được thoát trực tiếp ra hệ thống thoát nước ngoài nhà bằng hệ thống ống nhựa PVC đường kính d=90mm, sau đó thoát nước vào rãnh thoát xung quanh khối nhà 03 tầng xây mới..., kết nối với hệ thống rãnh thoát nước hiện trạng đã có của nhà trường.

g) Thiết kế chống sét: sử dụng kim thu sét bằng thép tròn đường kính d=16mm dài 1,0m đặt trên đỉnh mái công trình; dây hàn nối các đầu xà gồ, dây dẫn sét dùng thép tròn, đường kính d=10mm; bãi cọc tiếp địa cách công trình 2m, khoảng cách giữa các cọc là 3,6m; cọc tiếp địa sử dụng thép hình (63x63x6)mm dài 2,5m; hàn nối các cọc tiếp địa bằng thép tròn đường kính d=20mm; điện trở nối đất Rnđ ≤ 10Ω.

9.3. Nhà đa năng

a) Thiết kế kiến trúc: công trình 01 tầng, mặt bằng nhà hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (30,3x15)m; chiều cao nhà 9,3m, chiều cao tôn nền 0,45m so với mặt sân. Hành lang trong nhà rộng 2,4m; bố trí 01 đường dốc dành cho xe lăn ở phía trục 1:(A-C). Mái dốc lợp tôn dày 0,4mm.

b) Thiết kế kết cấu: sử dụng móng đơn bằng bê tông cốt thép mác 200; hệ cột, dầm, sàn mái bằng bê tông cốt thép mác 200, dày 10cm. Tường xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50. Mái lợp tôn gác trên xà gồ thép hộp kích thước (80x40)mm, dày 1,8mm đặt trên vì kèo thép (63x63x6)mm.

c) Công tác hoàn thiện: nền nhà, hành lang và sàn các tầng lát gạch ceramic kích thước (600x600)mm. Tường trong và ngoài nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 15mm; trát trần bằng vừa xi măng cát mác 75 dày 15mm; toàn bộ tường, dầm, trần trong và ngoài nhà lăn sơn 01 nước lót 02 nước phủ. Toàn bộ cửa đi, cửa sổ dùng cửa sắt sơn tĩnh điện, cửa sổ các phòng dùng hoa sắt đặc (12x12)mm sơn mầu ghi sáng.

d) Thiết kế cấp điện, chiếu sáng

Nguồn điện cấp cho công trình được lấy từ tủ điện tổng của nhà lớp học 03 tầng xây mới sử dụng bằng dây cáp CU/XLPE/PVC (2x10)mm2 cấp điện đến tủ điện tổng; từ tủ điện tổng cấp cho hệ thống chiếu sáng, quạt bằng dây dẫn CU/PVC/PVC (2x1,5)mm2; cấp cho ổ cắm bằng dây dẫn CU/PVC/PVC (2x2,5)mm2. Toàn bộ hệ thống điện đặt ngầm tường, mỗi tủ điện đặt aptomat bảo vệ. Dây dẫn điện đi ngầm tường, trần, sàn được luồn trong ống nhựa ghen xoắn PVC D=16mm.

Hệ thống chiếu sáng sàn tập và sân khấu dung bóng đèn led 50W có chao chụp; hệ thống chiếu sáng hành lang và phòng chờ sử dụng đèn led 24W. Thông gió nhân tạo dùng quạt trần sải cánh 1,4m công suất 80w-220v.

e) Thiết kế chống sét: sử dụng kim thu sét bằng thép tròn đường kính d=16mm dài 1,0m đặt trên đỉnh mái công trình; dây hàn nối các đầu xà gồ, dây

dẫn sét dùng thép tròn, đường kính d=10mm; bãi cọc tiếp địa cách công trình 2m, khoảng cách giữa các cọc là 3,6m; cọc tiếp địa sử dụng thép hình (63x63x6)mm dài 2,5m; hàn nối các cọc tiếp địa bằng thép tròn đường kính d=20mm; điện trở nối đất Rnđ ≤ 10Ω.

9.4. Cải tạo, sửa chữa nhà 02 tầng

a) Hiện trạng công trình: nhà cao 02 tầng, kích thước (24,9x8,1)m, chiều cao 9,6m, chiều cao tôn nền 0,45m so với mặt sân. Hành lang trong nhà rộng 2,1m; mái dốc lợp tôn dày 0,4mm.

b) Cải tạo, sửa chữa:

- Cạo bỏ toàn bộ lớp sơn cũ trong và ngoài nhà và sơn lại trong và ngoài nhà bằng 01 lớp lót, 02 lớp phủ.

- Phá dỡ toàn bộ lan can hiện trạng, kích thước (860x110)mm tại trục A:(1-9) và xây lại bằng gạch chỉ không nung, vữa xi măng mác 75, kích thước (1060x110)mm; trát tường trong và ngoài bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 15mm; sơn 01 lớp lót, 02 lớp phủ. Phía trên lan can lắp đặt ống inox 304, kích thước d= 75mm.

- Phá dỡ bục giảng tại trục (2-3):(B-C), trục (4-5):(B-C) và trục (8-9):(B-C) và lát lại bằng gạch ceramic kích thước (400x400)mm.

- Lắp đặt vách ngăn phòng bằng tấm Aluminum, kích thước (5500x3100)mm tại trục 4:(B-C) để tạo thành phòng đoàn thể (diện tích 18m^2) và phòng kho (diện tích 54m^2).

- Đục tường (220x220)mm tại trục 3:(B-C), trục 7:(B-C), kích thước (2000x2500)mm và trát lại bằng vữa xi măng mác 75 để tạo lối đi cho phòng thiết bị, phòng truyền thống, phòng đọc sách và phòng kho.

- Phá dỡ bục sân khấu hiện trạng, kích thước (7300x6200x450)mm. Xây mới bậc tam cấp tại trục A:(4-6) bằng gạch chỉ không nung vữa xi măng mác 75, mặt bậc tam cấp được lát bằng đá grannit. Xây mới bồn hoa, kích thước (3220x710)mm tại trục A:(3-4), trục A:(6-7) bằng gạch chỉ không nung, bồn hoa lát bằng gạch thẻ kích thước (75x150)mm

- Tháo dỡ toàn bộ ống thoát nước mái hiện trạng đã bị hư hỏng và thay thế bằng ống PVC d=90mm.

9.5. Các hạng mục phụ trợ

a) Nhà để xe cho giáo viên: nhà xe có kích thước (7,8x3,5)m; mái dốc lợp tôn dày 0,4mm, hệ thống xà gồ, vì kèo sử dụng thép hộp mạ kẽm (40x40x1,4)mm, cột chống vì kèo sử dụng cột thép mạ kẽm (90x1,4)mm; móng bằng bê tông đá (1x2)cm mác 200. Nền nhà để xe đổ bê tông đá (1x2)cm, mác 200, dày 10cm.

b) Nhà để xe học sinh: nhà xe có kích thước (11,4x6,0)m; mái dốc lợp tôn dày 0,4mm, hệ thống xà gồ, vì kèo sử dụng thép hộp mạ kẽm (40x40x1,4)mm, cột chống vì kèo sử dụng cột thép mạ kẽm (90x1,4)mm; móng bằng bê tông đá

(1x2)cm mác 200. Nền nhà để xe đổ bê tông đá (1x2)cm, mác 200, dày 10cm.

c) Nhà bảo vệ

- Thiết kế kiến trúc: công trình cao 01 tầng, mặt bằng nhà hình chữ nhật, mặt đứng chính hướng Đông Nam, kích thước theo tim tường (3,0x3,0)m; chiều cao nhà 4,7m, chiều cao tôn nền 300mm so với mặt sân. Mái dốc lợp tôn dày 0,4mm.

- Thiết kế kết cấu: móng, tường chịu lực xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75; giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 250; sàn mái bằng bê tông cốt thép mác 200, dày 10cm; kết cấu đỡ mái dùng xà gồ bằng thép hình (40x80x1,4)mm đặt trên tường thu hồi.

- Công tác hoàn thiện: nền, sàn lát gạch ceramic (500x500)mm; tường trong và ngoài nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 1,5cm; sơn 01 nước lót 02 nước phủ (không bả). Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng cửa sắt sơn tĩnh điện.

- Thiết kế cấp điện: nguồn điện cấp cho công trình được lấy từ nguồn điện có sẵn tại nguồn điện cấp cho nhà trường; dây dẫn cấp cho các thiết bị sử dụng điện bằng dây CU/PVC (2x2,5)mm^2, CU/PVC(2x1,5)m m^2; dây dẫn điện đặt ngầm, luồn trong ống mềm PVC d=16mm. Chiếu sáng trong phòng sử dụng bằng đèn tuýp đơn, công suất 20w; thông gió nhân tạo dùng quạt treo tường.

d) Sân bê tông: diện tích 1.940m^2; kết cấu từ trên xuống dưới gồm các lớp: bê tông xi măng đá (1x2)cm, mác 200 dày 100mm; lớp bạt dứa, đất tự nhiên.

đ) Tường rào xây mới được bố trí xung quanh khu đất, chiều dài 267,26m. Móng xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 75; giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200; tường xây bằng gạch chỉ không nung 220mm vữa xi măng cát mác 75, tường cao 2,5m, trụ tường kích thước (220x220)mm cao 2,5m, khoảng cách mỗi trụ trung bình từ 2,19m đến 3,3m.

e) Cổng:

- Cổng gồm 03 trụ, trong đó: 02 móng trụ cổng chính bằng bê tông xi măng mác 200, kích thước (1400x1400)mm; 01 móng trụ cổng phụ bằng bê tông xi măng mác 200, kích thước (1200x1200)mm.

- 02 thân trụ cổng chính bằng BTCT, mác 200 kích thước (350x350)mm; thân trụ cổng chính xây ốp bằng gạch không nung mác 75, cao 4,6m; kích thước trụ (550x680)mm; tường xung quanh trụ trát bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm; sơn 01 nước lót 02 nước phủ (không bả). Sử dụng 02 cánh cổng bằng thép hộp mạ kẽm, kích thước (40x80x2,0)mm, kích thước mỗi cánh 2035mm. Mái cổng đổ bằng bê tông cốt thép mà 200, dán ngói đỏ mũi hài.

- 01 thân trụ cổng phụ bằng bê tông cốt thép mác 200, kích thước (220x220)mm, thân trụ cổng phụ xây ốp bằng gạch không nung mác 75, cao 2,95m; kích thước trụ cổng (460x460)mm; tường xung quanh trụ trát bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm; sơn 01 nước lót 02 nước phủ (không bả). Sử dụng 01 cánh cổng bằng thép hộp mạ kẽm, kích thước (40x80x2,0)mm, kích

thước 1450mm.

g) Bể nước:

- Bể chứa nước đặt ngầm, dung tích 36m^3, lót đáy bể bằng bê tông cốt thép mác 250, dày 22cm; thành bể xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75, trát trong bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 15mm; láng đáy bể bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 2cm; nắp bể bằng bê tông cốt thép mác 250, dày 15cm.

- Phía trên nắp bể xây dựng nhà trạm bơm, kích thước tim tường (6,5x3,0)m; chiều cao công trình 3,2m; mái lợp bằng tôn dày 0,4mm gác trên xà gồ (30x60x1,4)mm; tường xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 75, cao 1,0m, tường trong và ngoài nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 15mm, phía trên quây bằng tôn dày 0,4mm, cao 2,0m

h) Bể tự hoại và bể tự ngấm:

- Bể tự hoại: đặt ngoài nhà sau nhà 03 tầng xây tại trục D:(2-4). Bể đặt ngầm, kích thước mặt ngoài bể (2,02x3,82x2,1)m; đáy và nắp bể bằng bê tông cốt thép mác 200; thành bể xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75; trát trong bể bằng vữa xi măng cát mác 100, dày 1,5cm; láng đáy bể bằng vữa xi măng cát mác 100, dày 2cm.

- Bể tự ngấm: đặt ngoài nhà sau phòng trực tại trục D:(2-4). Bể đặt ngầm, kích thước bể (1,72x1,72x2,1)m; nắp bể bằng bê tông cốt thép mác 200; thành bể xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50; đáy bể kết cấu từ trên xuống gồm than củi dày 20cm, than xỉ dày 20cm, gạch vỡ (3x3)cm dày 20cm, gạch vỡ (6x6)cm dày 20cm, gạch xếp dày 40cm.

k) Rãnh thoát nước: được bố trí trước mặt đứng chính của các công trình xây mới và cải tạo sửa chữa, gồm 02 loại tiết diện: rãnh (740x600)mm, thành rãnh được xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 75; đáy rãnh được láng bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 10cm; nắp đậy rãnh bằng tấm nắp gang. Rãnh tiết diện (520x600)mm thành rãnh được xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 75; đáy rãnh được láng bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 10cm; nắp đậy rãnh bằng tấm bê tông cốt thép.

9.6. Bổ sung hệ thống phòng cháy chưa cháy cho toàn trường

- Hệ thống họng nước chữa cháy ngoài nhà: bố trí 02 trụ tiếp nước và cấp nước 2 cửa ngoài nhà đường kính D65 đặt tại khuôn viên trường và phía ngoài nhà lớp học.

- Hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà: bố trí các họng chữa cháy trong nhà D50 tại vị trí cầu thang bộ của nhà đảm bảo bán kính bảo vệ của mỗi lăng phun của mỗi hộp cấp nước vách tường không quá 20m và bất kỳ điểm nào cũng có 2 vòi phun tới. Các hộp chữa cháy vách tường có thành hộp được làm bằng tôn không gỉ và phủ 2 lớp sơn đỏ tĩnh điện, mặt trước hộp được làm bằng kính đảm bảo mỹ quan và phù hợp với kiến trúc công trình.

- Hệ thống báo cháy tự động: sử dụng đầu báo khói cho toàn bộ công trình,t ủ trung tâm báo cháy 10 kênh được đặt ở nhà bảo vệ, các đầu báo khói

được kết nối với tủ trung tâm bằng dây tín hiệu sử dụng dây 2x0,75mm^2 luồn trong ống gen nhựa chống cháy đi ngầm tường.

- Hệ thống chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn được bố trí phía trên cửa các phòng và hành lang, cầu thang các tầng. Đèn chiếu sáng sự cố và chỉ lối thoát nạn có nguồn dự phòng đảm bảo thời gian hoạt động tối thiểu 2h.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- QCXD 05:2008/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khoẻ.

- QCVN 12:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng.

- QCVN 18:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn trong thi công xây dựng.

- QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- QCVN 02:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.

- QCVN 03:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng.

- QCVN 06:2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình; Sửa đổi 01:2023 QCVN 06:2022/BXD.

- QCVN 10:2024/BXD ngày 01/8/2024 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Xây dựng công trình bảo đảm tiếp cận sử dụng.

- TCVN 8793:2011 Trường tiểu học - yêu cầu thiết kế;

- TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.

- TCVN 5575:2024 Thiết kế kết cấu thép.

- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá, gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5574:2018 Thiết kế kết cấu bê tông cốt thép.

- TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9207:2012 Đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4474 :1987 Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4513:1988 Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 7957:2008 Thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài.

- TCVN 2622:1995 Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 5040:1990 Thiết bị phòng cháy và chữa cháy - Ký hiệu hình vẽ trên sơ đồ phòng cháy - Yêu cầu kỹ thuật.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng:14.900.000.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 13.089.978.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 406.153.000 đồng;
- Chi phí tư vấn: 1.200.919.000 đồng;
- Chi phí khác: 134.067.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 68.883.000 đồng.

12. Tiến độ thực hiện dự án: năm 2025-2026.

13. Nguồn vốn đầu tư: vốn đầu tư công ngân sách tỉnh.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: chủ đầu tư tự thực hiện quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng, UBND huyện Chi Lăng theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính hợp pháp, sự đầy đủ và chính xác của nội dung, hồ sơ trình phê duyệt.

2. UBND huyện Chi Lăng (Chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn, Chủ tich UBND huyện Chi Lăng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(CVĐ).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Xuân Huyên